

Số: 21/2021/QĐST- DS

Lạng Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2021.

QUẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609, 611, 613, 623, 649, 651, điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 357 của Bộ luật dân sự. Các Điều 131; 143 và Điều 166 Luật đất đai năm 2013. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải Quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải Quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUẾT ĐỊNH

[1] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Lục Đình T, sinh năm 1948.

Ông Bùi Hữu S, sinh năm 1967.

Ông Trần Văn Q, sinh năm 1967.

Địa chỉ: TDP Thống Nhất, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1971.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: TDP Thống Nhất, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị Á, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Bùi Thị S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Sàn, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Bùi Hữu B, sinh năm 1995.

4. Bà Lục Thị O, sinh năm 1978.

5. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956.

6. Anh Lục Văn T, sinh năm 1982.

7. Anh Lục Văn T, sinh năm 1985.

8. Anh Trần Văn H, sinh năm 1998.

9. Chị Hà Thị T, sinh năm 2000.

10. Chị Lê Thị C, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: TDP Thống Nhất, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

11. Chị Lục Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đồng Công, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

12. Chị Trần Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: TDP Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

13. Chị Trần Thị T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: TDP Thống Nhất, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

14. Chị Lục Hương M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

+ ***Người bảo vệ Quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lục Đình T:*** Ông Phạm Xuân Anh - Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Xuân Anh - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

[2] Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Giao toàn bộ 01 mảnh đất diện tích 75m², thửa đất số 169, tờ bản đồ số 79 địa chỉ thửa đất tại Tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang do UBND huyện Lạng Giang cấp giấy CNQSD đất số CV 513834 ngày 22/5/2020, trị giá 1.700.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm triệu đồng), có cạnh phía Đông (mặt trước) giáp đường đi Hồ Cát dài 5m; Cạnh phía Tây (phía sau) giáp mương thoát nước dài 5m; Cạnh phía Bắc giáp đất lô số 43 dài 15m; Cạnh phía Nam giáp đất lô số 45 dài 15m (là tài sản chung của 4 hộ gia đình) cho Hộ ông Lục Đình T được quản lý, sở hữu (*Có sơ đồ kèm theo*), song hộ gia đình ông Lục Đình T phải có trách nhiệm trích chia trả kỹ phần theo giá trị tài sản mà mỗi hộ được hưởng, cụ thể:

- Hộ gia đình ông Lục Đình T được đền bù 24,15m² đất x 22.666.666 đồng = 547.400.000 đồng.

- Hộ gia đình ông Bùi Hữu Sinh được đền bù $23,91\text{m}^2$ đất x 22.666.666 đồng = 541.960.000 đồng.

- Hộ gia đình ông Trần Văn Q được đền bù $12,12\text{m}^2$ đất x 22.666.666 đồng = 274.720.000 đồng.

- Hộ gia đình ông Trần Văn C được đền bù $14,82\text{m}^2$ đất x 22.666.666 đồng = 335.920.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án cho đến khi T hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất Q định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có Q định khác.

[2.2] Về án phí: Ông Lục Đình T; Ông Trần Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn C, bà Trần Thị N phải chịu 8.398.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Hữu Sinh phải chịu 12.839.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002764 ngày 25/12/2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Hoàn trả Ông Sinh số tiền 7.161.000 đồng.

Trường hợp bản án, Qết định được T hành theo Q định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có Qền thoả thuận T hành án, Qền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo Q định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm văn bản gửi cho Toà án. hết thời hạn này nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra Qết định công nhận sự thảo thuận của các đương sự và Qết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát huyện Lạng Giang;
- T hành án huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng